TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/KDTM-ST
Ngày: 28-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm.

2. Bà Châu Hồng Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án A trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C; trụ sở: Số 1-5 đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty C: Ông Vũ Quý H, sinh năm 1977, chức vụ: Giám đốc; thường trú: Số 14, đường G, khu phố K, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty C: Ông Đào Đình T, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc Công ty C – Chi nhánh V; thường trú: Số 6D2, đường S, phường C, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2016).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Đình T: Ông Võ Văn E, chức vụ: Chuyên viên công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty SL; trụ sở: Số 600/30, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vọng Q, sinh năm 1952, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2017, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Công ty C là ông Võ Văn E trình bày:*

Ngày 15/11/2010, Công ty C và Công ty SL có ký hợp đồng lắp đặt bồn và cung cấp gas số 020/HĐCC-LĐ/2010 ngày 15 tháng 11 năm 2010. Theo đó, Công ty C sẽ bán gas (LPG), lắp đặt, cho thuê bồn chứa LPG 7,5 tấn và các phụ kiện chuyên dùng kèm theo cho Công ty SL. Còn về số lượng hàng mua bán, đơn giá cụ thể tùy vào từng lần đặt hàng của Công ty SL và hai bên sẽ xác nhận qua bản fax. Công ty C có trách nhiệm xuất hóa đơn thu tiền gas và phí mượn bồn cho Công ty SL cho từng tháng vào ngày 2 của tháng sau tháng giao hàng và Công ty SL có trách nhiệm thanh toán tiền hàng và tiền thuê bồn chứa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Công ty C xuất hóa đơn.

Đến ngày 01 tháng 4 năm 2016, do có sự thay đổi về loại hình doanh nghiệp của Công ty C nên hai bên đã ký Phụ lục số 01 hợp đồng cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 020/HĐCC-LĐ/2010 và Biên bản thỏa thuận.

Trong quá trình hợp tác, hai bên thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, trong đợt giao hàng cuối cùng của Công ty C theo hóa đơn số 0004594 xuất ngày 16/12/2015 thì Công ty SL không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Đến ngày 02/11/2016, Công ty SL đã ký bản cam kết thanh toán số tiền còn nợ là 149.757.366 đồng kể từ thời điểm ký cam kết đến hết ngày 31/12/2016. Tuy nhiên, đến hết ngày 31/12/2016 Công ty SL vẫn không thanh toán. Vì vậy, Công ty C và Công ty SL đã ký biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2017 xác định Công ty SL còn nợ Công ty C số tiền hàng là 149.757.366 đồng . Từ đó đến nay Công ty SL vẫn không thanh toán tiền nợ mặc dù Công ty C đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty SL thanh toán số tiền hàng còn nợ là 149.757.366 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh.

* Quá trình tố tụng, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty SL là ông Nguyễn Vọng Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và yêu cầu đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Vọng Q có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Q không có ý kiến trả lời. Tòa án triệu tập ông Nguyễn Vọng Q tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 30/01/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 07/3/2018 và ngày 28/3/2018, nhưng ông Nguyễn Vọng Q vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin không tiến hành hòa giải, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty SL là ông Nguyễn Vọng Q được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 07/3/2018 và 28/3/2018 nhưng ông Q đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp, các chứng cứ Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đương sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty SL thanh toán số tiền hàng còn nợ là 149.757.366 đồng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Nguyên đơn Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc mua bán hàng hóa với bị đơn là Công ty SL có trụ sở tại số 600/30, khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, việc ký kết hợp đồng nhằm mục đích lợi nhuận. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại quy định "*Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm...*". Công ty C xác định ngày 02/11/2016 Công ty SL đã cam kết đến ngày 31/12/2016 sẽ thanh toán số tiền hàng còn nợ cho Công ty C. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2016 Công ty SL không thanh toán tiền hàng còn nợ cho Công ty C và hai bên đã đối chiếu công nợ vào các ngày 30/11/2016 và ngày 31/3/2017. Đến ngày 07/12/2017, Công ty C khởi kiện Công ty SL yêu cầu thanh toán tiền hàng còn nợ nên còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về tố tụng: Ông Võ Văn E là người đại diện hợp pháp Công ty C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty SL là ông Nguyễn Vọng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 07 tháng 3 năm 2018 và ngày 28 tháng 3 năm 2018 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Văn E và người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Vọng Q.

[4] Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng, phía nguyên đơn xác định ngày 15/11/2010 giữa Công ty C với Công ty SL ký hợp đồng lắp đặt bồn và cung cấp gas số 020/HĐCC-LĐ/2010 ngày 15 tháng 11 năm 2010 với nội dung Công ty C sẽ bán gas (LPG), lắp đặt, cho thuê bồn chứa LPG 7,5 tấn và các phụ kiện chuyên dùng kèm theo cho Công ty SL. Còn về số lượng hàng mua bán, đơn giá cụ thể tùy vào từng lần đặt hàng của Công ty SL và hai bên sẽ xác nhận qua bản fax. Công ty C có trách nhiệm xuất hóa đơn thu tiền gas và phí mượn bồn cho Công ty SL cho từng tháng vào ngày 2 của tháng sau tháng giao hàng và Công ty SL có trách nhiệm thanh toán tiền hàng và tiền thuê bồn chứa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Công ty C xuất hóa đơn. Xét hợp đồng lắp đặt bồn và cung cấp gas trên được giao kết giữa Công ty C với Công ty SL thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên và được lập thành văn bản nên có giá trị pháp lý.

Trong quá trình hợp tác, trong đợt giao hàng cuối cùng của Công ty C theo hóa đơn số 0004594 xuất ngày 16/12/2015, Công ty SL không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Sau đó, Công ty SL đã ký bản cam kết thanh toán số tiền còn nợ là 149.757366 đồng kể từ ngày 02/11/2016 đến hết ngày 31/12/2016 nhưng Công ty SL vẫn không thanh toán. Vì vậy, hai bên đã ký biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2017 xác định Công ty SL còn nợ Công ty C số tiền hàng là 149.757.366 đồng. Từ đó đến nay Công ty SL vẫn không thanh toán tiền nợ mặc dù Công ty C đã nhiều lần nhắc nhở. Như vậy, Công ty SL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo hợp đồng. Việc người đại diện theo pháp luật của Công ty SL là ông Nguyễn Vọng Q vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến, không cung cấp cho Tòa án chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty C yêu cầu Tòa án buộc Công ty SL thanh toán cho Công ty C số tiền hàng còn nợ 149.757.366 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tại phiên tòa đối với quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty SL phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho Công ty C theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 50, 55 Luật Thương mại;

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C đối với bị đơn Công ty SL về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Buộc Công ty SL có trách nhiệm thanh toán số tiền 149.757.366 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng) cho Công ty C.

Kể từ ngày Công ty C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty SL không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty SL phải chịu 7.487.868 đồng (bảy triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty C số tiền 3.744.000 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018599 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyn thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyễn Ngọc Quang